

A. MỤC TIÊU

Bài học góp phần phát triển các năng lực và phẩm chất sau cho HS:

I. VỀ NĂNG LỰC**1. Năng lực đặc thù** (năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học)

- Nhận biết và phân tích được đặc điểm của VB giới thiệu một danh lam thắng cảnh hoặc di tích lịch sử, tác dụng của cách trình bày thông tin trong VB (trật tự thời gian, quan hệ nhân quả, các đối tượng phân loại, so sánh và đối chiếu,...).

- Phân tích được thông tin cơ bản của VB; biết giải thích ý nghĩa của nhan đề và đánh giá vai trò của các chi tiết quan trọng trong VB.

- Nhận biết và phân tích được quan hệ giữa phương tiện ngôn ngữ và phương tiện phi ngôn ngữ dùng để biểu đạt thông tin trong VB.

- Hiểu được các hình thức làm biến đổi, mở rộng cấu trúc câu và ý nghĩa của chúng để vận dụng vào hoạt động tạo lập VB.

- Viết được bài thuyết minh về một danh lam thắng cảnh hay một di tích lịch sử, có sử dụng các sơ đồ, bảng biểu, hình ảnh minh họa.

- Thuyết minh được (dưới hình thức nói) về một danh lam thắng cảnh hay một di tích lịch sử, có sử dụng các sơ đồ, bảng biểu, hình ảnh minh họa.

2. Năng lực chung (năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo)

- Biết lắng nghe và có phản hồi tích cực trong giao tiếp, thực hiện được các nhiệm vụ học tập theo nhóm.

- Biết phân tích, tóm tắt những thông tin liên quan từ nhiều nguồn khác nhau; hình thành được ý tưởng dựa trên các nguồn thông tin đã cho.

II. VỀ PHẨM CHẤT

Tự hào về vẻ đẹp muôn màu của đất nước và truyền thống lịch sử anh hùng của dân tộc; có ý thức gìn giữ những di sản quý báu do ông cha để lại và bảo vệ sự toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam. **B.**

PHƯƠNG PHÁP, PHƯƠNG TIỆN VÀ CHUẨN BỊ CỦA HỌC SINH

Nội dung dạy học	Phương pháp, phương tiện	Chuẩn bị của HS
Độc hiểu VB 1: <i>Yên Tử, núi thiêng</i> (3 tiết)	- Phương pháp: đọc sáng tạo, gợi mở, dạy học hợp tác,... - Phương tiện: SGK, máy tính, máy chiếu, phiếu học tập.	- Đọc phần <i>Tri thức ngữ văn</i> trong SGK (tr. 90). - Thực hiện phiếu học tập số 1, 2.

Thực hành tiếng Việt Biến đổi cấu trúc câu (1 tiết)	- Phương pháp: phân tích ngôn ngữ, gợi mở, dạy học hợp tác,. - Phương tiện: SGK, máy tính, máy chiếu.	Đọc phần <i>Tri thức ngữ văn</i> trong SGK (tr. 91); đọc khung <i>Nhận biết một số hình thức biến đổi cấu trúc câu</i> trong SGK (tr. 95 - 96) và vẽ sơ đồ tư duy thể hiện nội dung kiến thức.
Đọc hiểu VB 2: <i>Văn hoá hoa - cây cảnh</i> (2 tiết)	- Phương pháp: đọc sáng tạo, gợi mở, dạy học hợp tác,. - Phương tiện: SGK, máy tính, máy chiếu, phiếu học tập.	- Thực hiện phiếu học tập số 7.
Thực hành tiếng Việt Mở rộng cấu trúc câu (1 tiết)	- Phương pháp: phân tích ngôn ngữ, gợi mở, dạy học hợp tác,. - Phương tiện: SGK, máy tính, máy chiếu.	Đọc phần <i>Tri thức ngữ văn</i> trong SGK (tr. 91); đọc khung <i>Nhận biết một số hình thức mở rộng cấu trúc câu</i> trong SGK (tr. 100 - 101) và vẽ sơ đồ tư duy thể hiện nội dung kiến thức.
Đọc hiểu VB 3: <i>Tình sông núi</i> (1 tiết)	- Phương pháp: đọc sáng tạo, gợi mở, dạy học hợp tác,. - Phương tiện: SGK, máy tính, máy chiếu, phiếu học tập.	Trả lời các câu hỏi sau khi đọc trong SGK (tr. 103 -104).
Viết Viết bài thuyết minh về một danh lam thắng cảnh hay một di tích lịch sử (3 tiết)	- Phương pháp: gợi mở, dạy học hợp tác,. - Phương tiện: SGK, máy tính, máy chiếu, bảng kiểm.	Chuẩn bị ý tưởng cho bài văn thuyết minh về một danh lam thắng cảnh hay một di tích lịch sử.
Nói và nghe Thuyết minh về một danh lam thắng cảnh hay một di tích lịch sử (1 tiết)	- Phương pháp: gợi mở, dạy học hợp tác,. - Phương tiện: SGK, máy tính, máy chiếu, bảng kiểm.	Chuẩn bị nội dung nói: thuyết minh về một danh lam thắng cảnh hay một di tích lịch sử.

C. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

I. TÌM HIỂU KHÁI QUÁT VỀ BÀI HỌC

1. Mục tiêu

HS nhận biết được chủ đề và loại VB chính được học trong bài.

2. Nội dung hoạt động

HS đọc SGK, trả lời câu hỏi, từ đó hiểu được nội dung khái quát của bài học.

3. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	Sản phẩm cần đạt
------------------	------------------	------------------

GV yêu cầu HS đọc phần <i>Giới thiệu bài học</i> , nêu chủ đề của bài và loại VB chính được học trong bài.	HS nêu chủ đề của bài học và loại VB chính được học trong bài.	- Chủ đề bài học <i>Đi và suy ngẫm</i> : Khám phá đất nước Việt Nam là hành trình đi qua từng cảnh quan tuyệt đẹp và những câu chuyện lịch sử hào hùng của nhân dân. Chúng ta không chỉ đi để ngắm nhìn mà còn để học hỏi, suy ngẫm và làm giàu đời sống tinh thần. Mỗi chuyến đi là dịp để tích lũy vốn sống và mở rộng tầm nhìn với một tinh thần lạc quan và sẵn sàng học hỏi. - Loại VB đọc chính: VB thông tin.
--	--	---

II. ĐỌC VĂN BẢN 1 (TIẾT 1, 2, 3)

YÊN TỬ, NÚI THIÊNG

(Thi Sảnh)

Hoạt động 1. Khởi động

1. Mục tiêu

HS định hướng được nội dung bài học; tạo được hứng thú, khơi gợi nhu cầu hiểu biết của HS; kết nối trải nghiệm của HS với nội dung VB.

2. Nội dung hoạt động

HS vận dụng kiến thức về lịch sử để trả lời câu hỏi.

3. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	Sản phẩm cần đạt
<p>GV tổ chức trò chơi "Siêu trí tuệ": GV chia HS trong lớp thành hai đội.</p> <p>- GV viết trên bảng 30 số từ 0 đến 30 ở các vị trí ngẫu nhiên. Sau đó GV đọc ngẫu nhiên một số. Các đội thi giành quyền trả lời các câu hỏi bằng cách tìm và chạm tay vào số trước.</p> <p>- Các câu hỏi cụ thể như sau:</p> <p>Câu 1: Nhà hát Lớn Hà Nội là công trình kiến trúc được xây dựng vào thời kì nào?</p> <p>Câu 2: Chùa Một Cột ở Hà Nội được xây dựng dưới triều đại nào?</p> <p>Câu 3: Ở Huế có lăng mộ của vị vua nào được biết đến với kiến trúc độc đáo?</p> <p>Câu 4: Đại nội Huế được xây dựng dưới triều đại vua nào?</p> <p>Đội nào có nhiều câu trả lời đúng hơn là đội giành chiến thắng.</p>	<p>- HS xem các video về một số nhân vật lịch sử hoặc cảnh quan, di tích lịch sử mà GV trình chiếu.</p> <p>- HS tham gia trả lời câu hỏi dưới sự điều phối của GV.</p>	<p>Câu trả lời của HS đối với các kiến thức về một số nhân vật lịch sử hoặc cảnh quan, di tích lịch sử.</p> <p>Câu 1: Thời kì Pháp thuộc.</p> <p>Câu 2: Thời vua Lý Thái Tông.</p> <p>Câu 3: Lăng vua Tự Đức.</p> <p>Câu 4: Thời vua Gia Long, triều Nguyễn.</p>

Hoạt động 2. Hình thành kiến thức mới

1. Mục tiêu

- HS nhận biết và phân tích được đặc điểm của loại VB giới thiệu danh lam thắng cảnh có kết hợp với việc giới thiệu di tích lịch sử.
- HS nhận biết và phân tích được cách triển khai đặc thù của loại VB giới thiệu một danh lam thắng cảnh hoặc di tích lịch sử.

2. Nội dung hoạt động

HS đọc VB, vận dụng tri thức ngữ văn, làm việc cá nhân và làm việc nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

3. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	Sản phẩm cần đạt
------------------	------------------	------------------

<p>- V yêu cầu HS trao đổi cặp đôi về nhiệm vụ 1 trong phiếu học tập số 1 (đã thực hiện ở nhà) để tìm hiểu tri thức ngữ văn.</p> <p>- GV yêu cầu HS phát biểu đặc điểm của VB giới thiệu một di tích lịch sử.</p> <p>- GV yêu cầu HS trình bày ngắn gọn về cách trình bày thông tin trong VB thông tin (HS đã chuẩn bị ở nhà, nhiệm vụ 2 trong phiếu học tập số 1).</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc thông tin về tác giả trong SGK (tr. 91) và tóm tắt lại những thông tin chính.</p>	<p>- HS trao đổi cặp đôi và trình bày kết quả thảo luận.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS trình bày về cách trình bày thông tin trong VB thông tin giới thiệu về một danh lam thắng cảnh hoặc di tích lịch sử.</p> <p>- HS trả lời.</p>	<p>I. Tìm hiểu chung</p> <p>1. Khám phá tri thức ngữ văn</p> <p>- VB giới thiệu một danh lam thắng cảnh: (1) <i>cảnh quan</i>; (2) <i>thiên nhiên</i>; (3) <i>công trình</i>; (4) <i>tín ngưỡng</i>; (5) <i>không gian</i>; (6) <i>cấu trúc</i>; (7) <i>ý nghĩa</i>; (8) <i>phương tiện</i></p> <p>- VB giới thiệu một di tích lịch sử: VB giới thiệu một di tích lịch sử thuộc loại VB thuyết minh. Nội dung của nó nói về những địa điểm, công trình (bao gồm cả di vật, cổ vật tồn tại trong đó) còn ghi dấu các sự kiện đáng nhớ của lịch sử đất nước, dân tộc, nhân loại.</p> <p>- Cách trình bày thông tin trong VB thông tin: + Tuỳ vào mục đích và nội dung thông tin mà người viết sẽ chọn cách triển khai VB phù hợp. + Kiểu VB giới thiệu về một danh lam thắng cảnh hoặc di tích lịch sử thường được triển khai theo cách riêng: đi từ cái nhìn tổng quan đến miêu tả cụ thể các bộ phận hợp thành của đối tượng; trình bày xen kẽ tình trạng thực tế và lịch sử hình thành của đối tượng; chú ý đặt đối tượng giới thiệu vào đúng loại của nó để thực hiện những so sánh, đánh giá cần thiết.</p> <p>2. Tác giả Thi Sánh</p> <p>Thi Sánh (1941 - 2020) quê ở Quảng Trị, là nhà thơ, nhà văn, nhà nghiên cứu lịch sử - văn hoá, đã viết nhiều tác phẩm, công trình về lịch sử, thắng cảnh, di tích của vùng đất mở Quảng Ninh.</p>
--	---	---

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	Sản phẩm cần đạt
<p>- GV hỏi: Em định hướng sẽ thực hiện những hoạt động nào để đọc hiểu VB <i>Yên Tử, núi thiêng</i>?</p> <p>- GV tổ chức cho HS đọc VB: Gọi một số HS đọc, GV nhận xét, đọc mẫu lại một lần và yêu cầu HS phát biểu cảm nhận chung về VB.</p> <p>- GV tổ chức cho HS chia sẻ kết quả thực hiện phiếu học tập số 2 (đã thực hiện ở nhà).</p> <p>- GV nhận xét và chốt lại một số kiến thức.</p>	<p>- HS trình bày những định hướng khi đọc VB thông tin.</p> <p>- HS đọc VB.</p> <p>- HS chia sẻ cảm nhận chung về VB.</p> <p>- HS trình bày kết quả thực hiện phiếu học tập số 2 (đã làm ở nhà).</p>	<p>3. Định hướng cách đọc hiểu VB thông tin</p> <p>Khi đọc hiểu VB thông tin, cần chỉ ra sự phù hợp của đề tài, nội dung và nhan đề của VB; xác định bố cục của VB; cách trình bày và mạch lạc của VB; phân tích và đánh giá vai trò của các thông tin, dữ liệu được đưa vào VB và tính mới mẻ, cập nhật, độ tin cậy của chúng; phân tích hiệu quả của các phương tiện phi ngôn ngữ (nếu có) trong VB; nêu và đánh giá thái độ và quan điểm của người viết đối với thông tin được trình bày trong VB.</p> <p>II. Khám phá VB</p> <p>1. Đọc và tìm hiểu khái quát về VB</p> <p>- HS đọc to, rõ ràng, diễn cảm.</p> <p>- Những cảm nhận ban đầu của HS về VB.</p> <p>a. <i>Đề tài</i>: danh lam thắng cảnh.</p> <p>b. <i>Chủ đề</i>: Giới thiệu cảnh quan của Yên Tử - một ngọn núi thiêng ở Việt Nam.</p> <p>c. <i>Bố cục</i>: VB có thể chia thành 4 phần chính sau:</p> <p>+ Phần 1 (từ đầu đến <i>thêm quyến rũ du khách bốn phương</i>): Giới thiệu khái quát về Yên Tử.</p> <p>+ Phần 2 (từ <i>Yên Tử ngày nay thuộc thành phố Uông Bí</i> đến <i>đến nơi mà mình mơ ước</i>): Miêu tả một hành trình có thể lựa chọn để đến với danh sơn Yên Tử.</p> <p>+ Phần 3 (từ <i>Tên xa xưa của Yên Tử là Núi Voi</i> đến <i>chính là Phù Vân quốc sư?</i>): Thuyết minh cụ thể về Yên Tử cùng các sự kiện, di tích có liên quan.</p> <p>+ Phần 4 (đoạn còn lại): Khẳng định những yếu tố cốt lõi làm nên núi thiêng Yên Tử.</p> <p>d. <i>Các phương tiện giao tiếp trong VB</i></p>

<p>- GV yêu cầu HS làm việc nhóm (kỹ thuật mảnh ghép), thực hiện phiếu học tập số 3, 4 để tìm hiểu về hệ thống thông tin trong VB, phương tiện phi ngôn ngữ được sử dụng và thái độ, quan điểm của người viết đối với thông tin được trình bày trong VB.</p> <p>- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân nhiệm vụ 1, 2, 3, sau đó trao đổi với bạn để thực hiện nhiệm vụ 4.</p> <p>-</p>	<p>HS thực hiện phiếu học tập số 3, 4 theo hướng dẫn của GV.</p> <p>HS trình bày các nhiệm vụ trong phiếu học tập số 3,</p>	<p>1. Hệ thống thông tin trong VB</p> <p>Các thông tin và vai trò của thông tin trong VB</p> <p>- Giới thiệu khái quát về Yên Tử:</p> <p>+ Yên Tử là một ngọn núi cao 1 068 mét, nổi tiếng với cảnh quan hùng vĩ, tươi đẹp và được nhìn nhận là “núi thiêng”. Yên Tử đã được các triều đại phong kiến coi là một trong những “danh sơn” của Việt Nam.</p> <p>+ Sau khi Thiền phái Trúc Lâm ra đời, hệ thống chùa tháp uy nghiêm đã được xây dựng, làm tăng thêm sự huyền rĩ của Yên Tử.</p> <p>+ Vai trò của thông tin này trong VB: Thiết lập cơ sở cho người đọc hiểu về ý nghĩa quan trọng của Yên Tử không chỉ về mặt địa lí, cảnh quan mà còn về mặt văn hoá, tâm linh. Nó cung cấp bối cảnh lịch sử và tôn giáo cần thiết để hiểu về các phần sau của VB.</p> <p>Miêu tả hành trình đến Yên Tử:</p> <p>+ VB miêu tả lộ trình chi tiết từ thành phố Uông Bí đến Yên Tử, bao gồm khoảng cách, địa điểm nghỉ ngơi và cảnh quan dọc theo hành trình.</p> <p>+ Vai trò của thông tin này trong VB: Phần này cung cấp một cái nhìn thực tế về việc di chuyển đến Yên Tử, giúp người đọc hình dung rõ ràng hơn về trải nghiệm thực tế khi tham quan Yên Tử.</p> <p>Thông tin thuyết minh cụ thể về Yên Tử cùng các sự kiện, di tích có liên quan:</p> <p>+ Thông tin về lịch sử Yên Tử, các nhân vật lịch sử và tôn giáo quan trọng đã ảnh hưởng đến nơi này cũng như các di tích và công trình kiến trúc.</p>
--	---	---

		<p>+ Vai trò của thông tin này trong VB: Cung cấp chi tiết về giá trị lịch sử và tâm linh của Yên Tử, qua đó làm nổi bật vai trò của Yên Tử trong văn hoá và tôn giáo Việt Nam. Đồng thời những miêu tả này cũng thúc đẩy người đọc tìm hiểu sâu hơn về ý nghĩa và tầm quan trọng của các di tích được nhắc đến.</p>
--	--	--

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	Sản phẩm cần đạt
<p>- GV nhận xét, chốt lại những kiến thức quan trọng về hệ thống thông tin trong VB, phương tiện phi ngôn ngữ được sử dụng và thái độ, quan điểm của người viết đối với thông tin được trình bày trong VB.</p>	<p>- HS lắng nghe, ghi chép.</p>	<p>- Khẳng định những yếu tố cốt lõi làm nên núi thiêng Yên Tử: + Khám phá các yếu tố tâm linh, văn hoá và thiên nhiên kết hợp làm nên giá trị đặc biệt của Yên Tử, cũng như vai trò của nó trong Phật giáo Trúc Lâm. + Vai trò của thông tin này trong VB: Tổng kết và nhấn mạnh tầm quan trọng của Yên Tử không chỉ như một điểm du lịch mà còn là một trung tâm văn hoá, tâm linh quan trọng. <i>b. Trật tự trình bày thông tin trong VB</i> - Theo trình tự thời gian: + Hành trình cụ thể từ thành phố Uông Bí đến Yên Tử, đi sâu vào các địa điểm cụ thể dọc theo lộ trình và các chi tiết về cảnh quan tự nhiên. Cách trình bày này giúp người đọc có thể hình dung được hành trình thực tế từ thành phố Uông Bí đến Yên Tử. + Trong phần thuyết minh cụ thể về Yên Tử và các di tích, tác giả cung cấp thông tin mang tính lịch sử theo trình tự thời gian như sự hình thành và phát triển của Phật giáo và các nhân vật lịch sử có ảnh hưởng đến Yên Tử. - Trình tự từ khái quát đến cụ thể: từ cái nhìn khái quát về Yên Tử, tác giả nêu bật vị trí, vẻ đẹp và sự quan trọng của nó trong lịch sử và văn hoá Việt Nam. 3. Phương tiện phi ngôn ngữ trong VB <i>a. Miêu tả:</i> VB sử dụng sơ đồ khu di tích Yên Tử ở cuối bài viết. Sơ đồ có các dòng kẻ nối liền các địa điểm, gợi ý về một lộ trình từ điểm xuất phát đến điểm kết thúc. Các địa điểm có thể bao gồm các ngôi chùa, tháp và các địa điểm tham quan khác. Bên cạnh mỗi địa điểm có các chú thích và tên gọi. <i>b. Tác dụng</i> - Cung cấp một phương tiện trực quan để hỗ trợ thông tin và vị trí các địa điểm trong di</p>

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	Sản phẩm cần đạt
<p>- GV tổ chức cho HS tổng kết về nội dung VB và cách trình bày thông tin trong VB bằng hình thức sơ đồ tư duy.</p> <p>- GV yêu cầu một số HS đại diện trình bày và nhận xét, phản hồi.</p>	<p>- HS tổng kết bài học bằng hình thức sơ đồ tư duy.</p>	<p>- Giúp người đọc dễ dàng nắm bắt và ghi nhớ thông tin về vị trí của các điểm trong khu di tích.</p> <p>4. Thái độ và quan điểm của người viết đối với thông tin được trình bày trong VB</p> <p>- Tác giả thể hiện thái độ yêu mến, trân trọng và tự hào đối với Yên Tử.</p> <p>- Biểu hiện:</p> <p>+ Sử dụng ngôn ngữ gần gũi, sinh động, giàu màu sắc ngợi ca: Tác giả đề cập đến Yên Tử không chỉ là một danh thắng tự nhiên mà còn là nơi hội tụ của tín ngưỡng Phật giáo, đặc biệt là Thiền phái Trúc Lâm (“núi thiêng”, “mọc lên chi chít”, “quyến rũ du khách bốn phương”^).</p> <p>+ Việc miêu tả chi tiết cảnh sắc thiên nhiên và hành trình đến Yên Tử qua từng suối, thác, ngọn núi, và cả đời sống văn hoá của những người hành hương cho thấy sự trân trọng đối với vẻ đẹp và ý nghĩa của nơi này.</p> <p>+ Tác giả giới thiệu về hành trình đến Yên Tử như sự mời gọi độc giả tham gia vào chuyến hành trình, cảm nhận và khám phá vẻ đẹp cũng như ý nghĩa của nó.</p> <p>III. Tổng kết</p> <p>- Nội dung: VB đề cập đến Yên Tử - ngọn núi thiêng có tầm quan trọng đặc biệt trong lịch sử, văn hoá và tâm linh của người Việt Nam. VB không chỉ đơn thuần miêu tả một địa điểm du lịch mà còn khám phá các yếu tố lịch sử và văn hoá, tâm linh, gắn liền với núi Yên Tử, đặc biệt là vai trò của nó trong sự phát triển của Thiền phái Trúc Lâm và như là</p>

Hoạt động 3. Luyện tập

1. Mục tiêu

HS củng cố kiến thức về VB *Yên Tử, núi thiêng*, kỹ năng đọc VB thông tin.

2. Nội dung hoạt động

HS thực hiện nhiệm vụ để củng cố kiến thức về đọc hiểu VB giới thiệu một danh lam thắng cảnh hoặc di tích lịch sử; thực hành viết kết nối với đọc.

3. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	Sản phẩm cần đạt
- GV cho HS nêu cách đọc hiểu VB giới thiệu một danh lam thắng cảnh hoặc di tích lịch sử. - GV yêu cầu HS thực hiện bài tập <i>Viết kết nối với đọc</i> trong SGK, tr. 95. GV có thể gợi ý bằng các câu hỏi: Trước khi đọc VB, em đã biết gì về Yên Tử? Đây là thông tin mới mẻ mà VB đưa đến cho em? Với sự “dẫn đường” của tác giả VB, em đã sẵn sàng đến với Yên Tử chưa? Qua đọc VB, em suy nghĩ như thế nào về	- HS nêu cách đọc hiểu VB giới thiệu một danh lam thắng cảnh hoặc di tích lịch sử. - HS viết và trình bày đoạn văn (có thể hoàn thành tại lớp hoặc ở nhà).	- Cách đọc hiểu VB thông tin giới thiệu một danh lam thắng cảnh hoặc di tích lịch sử: xác định danh lam thắng cảnh hoặc di tích lịch sử được đề cập, bố cục của VB; phân tích và đánh giá vai trò của các thông tin về danh lam thắng cảnh hay di tích lịch sử; nêu và đánh giá thái độ, quan điểm của người viết đối với danh lam thắng cảnh hay di tích lịch sử. - Đoạn văn của HS cần bảo đảm các yêu cầu về nội dung và hình thức.

Hoạt động 4. Vận dụng

1. Mục tiêu

HS vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học để giải quyết tình huống mới trong học tập và thực tiễn.

2. Nội dung hoạt động

HS làm việc nhóm, đóng vai du khách và hướng dẫn viên du lịch để giới thiệu về Yên Tử.

3. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	Sản phẩm cần đạt
------------------	------------------	------------------

GV yêu cầu HS làm việc nhóm để thực hiện phiếu học tập số 5 theo hai bước sau: - Bước 1: Sau khi đọc VB <i>Yên Tử, núi thiêng</i> của Thi Sảnh, nhóm em chọn một địa điểm hoặc một đặc điểm mà nhóm thấy ấn tượng nhất thể hiện trong VB. Một bạn đóng vai du khách đã trải nghiệm và một bạn đóng vai hướng dẫn viên du lịch để giới thiệu và thuyết phục các bạn khác trong lớp chọn đến thăm, cảm nhận hoặc thưởng thức điều ấn tượng này ở Yên Tử. - Bước 2: Thực hiện giới thiệu trước lớp.	HS làm việc nhóm và thực hiện nhiệm vụ nhóm của HS và bài giới thiệu về Yên Tử theo yêu cầu.	Kết quả hoạt động nhóm của HS và bài giới thiệu về Yên Tử trước lớp.
--	--	--

PHỤ LỤC:

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1

Họ và tên:.....

Lớp:.....

Đọc thông tin trong phần *Tri thức ngữ văn* (SGK, tr. 90) và thực hiện những nhiệm vụ sau:

1. Chọn từ thích hợp trong khung để điền vào chỗ trống:

phương tiện cấu trúc tín ngưỡng thiên nhiên
ý nghĩa không gian công trình cảnh quan

- Trong văn bản giới thiệu một danh lam thắng cảnh, .. (1). • • được đề cập thường có sự kết hợp hài hoà giữa vẻ đẹp vốn có của . (2). (thắng cảnh) và vẻ đẹp của các ..(3). nhân tạo, trong đó phổ biến là loại công trình phục vụ cho hoạt động . (4). (danh lam).

- Văn bản giới thiệu một danh lam thắng cảnh có thể được triển khai theo nhiều cách khác nhau. Tuy vậy, việc tạo lập mọi văn bản thuộc kiểu này đều phải đảm bảo các yêu cầu chính: nêu được vị trí . . (5). và quá trình hình thành cảnh quan; miêu tả được . (6). và vẻ đẹp của cảnh quan; đánh giá được . . (7). của cảnh quan đối với đời sống con người; phối hợp hiệu quả .(8). ngôn ngữ và phi ngôn ngữ khi thể hiện tất cả nội dung trên.

2. Kiểu văn bản giới thiệu về m tích lịch sử có thể được triển khai theo những cách nào?

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2
PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3

Đọc văn bản *Yên Tử, núi thiêng* trong SGK (tr. 91 – 94) và trả lời những câu hỏi sau:

1. Yên Tử được tác giả giới thiệu như thế nào?

4. Nhận xét về thái độ, quan điểm của người viết đối với thông tin được trình bày trong văn bản.

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 4

Đọc văn bản *Yên Tử, núi thiêng* trong SGK (tr. 91 - 94) và trả lời những câu hỏi sau:

1. Yên Tử được tác giả giới thiệu như thế nào?
2. Chỉ ra những thông tin thuyết minh cụ thể về Yên Tử cùng các sự kiện, di tích có liên quan.



3. Miêu tả và phân tích tác dụng của yếu tố phi ngôn ngữ trong văn bản

Ngày soạn:/...../.....

Ngày dạy:/...../.....

TIẾT..... THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT. BIẾN ĐỔI CẤU TRÚC CÂU

I. Mục tiêu

1. Kiến thức

HS nhận biết được các hình thức làm biến đổi cấu trúc câu và ý nghĩa để vận dụng vào hoạt động tạo lập văn bản.

2. Năng lực

a. Năng lực chung

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

b. Năng lực riêng biệt

- Năng lực thu thập thông tin liên quan đến bài thực hành.
- Năng lực hợp tác khi trao đổi, thảo luận, hoàn thành các bài tập xác định các hình thức làm biến đổi cấu trúc câu.
- Năng lực tiếp thu tri thức tiếng Việt để hoàn thành các bài tập, vận dụng thực tiễn.

3. Phẩm chất

- Thái độ học tập nghiêm túc.

II. Thiết bị dạy học và học liệu

1. Chuẩn bị của GV

- Giáo án
- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi
- Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp
- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà.

2. Chuẩn bị của HS: SGK, SBT Ngữ văn 9 tập hai, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi, v.v...

III. Tiến trình dạy học

Hoạt động 1: Khởi động

a. Mục tiêu: Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

b. Nội dung: GV trình bày vấn đề.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

- GV dẫn dắt vào bài học mới: Việc sử dụng hình thức biến đổi cấu trúc câu trong các văn bản rất đa dạng và phong phú. Biến đổi cấu trúc câu là thay đổi kiểu cấu tạo câu mà không làm thay đổi cơ bản nghĩa của câu. Sự biến đổi cấu trúc câu của câu thường nhằm mục đích nhấn mạnh ý, tăng cường sự liên kết câu hoặc làm cho cách diễn đạt phong phú, sinh động hơn. Trong bài học hôm nay, chúng ta sẽ cùng đi vào tìm hiểu kỹ hơn về **Biến đổi cấu trúc câu**.

Hoạt động 2: Hình thành kiến thức

a. Mục tiêu: HS tìm hiểu kiến thức về hình thức biến đổi cấu trúc câu.

b. Nội dung: HS sử dụng SGK, chốt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm học tập: HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ - HS thực hiện nhiệm vụ cá nhân, cặp đôi - Thời gian: 7 phút	I. Nhận biết một số hình thức biến đổi cấu trúc câu Việc biến đổi cấu trúc câu thường được thực hiện theo những hình thức sau:

<p>?</p> <p>Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ</p> <p>- HS thực hiện nhiệm vụ</p> <p>Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận</p> <p>- GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.</p> <p>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ</p> <p>- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức</p>	<p>- Thay đổi trật tự của các từ ngữ trong câu.</p> <p>- Chuyển cụm chủ ngữ - vị ngữ thành cụm danh từ.</p> <p>- Chuyển câu chủ động (có chủ ngữ thể hiện chủ thể của hoạt động) thành câu bị động (có chủ ngữ thể hiện đối tượng của hoạt động) hoặc ngược lại nhằm thể hiện ý: Câu tập trung vào chủ thể của hoạt động (câu chủ động) hay đối tượng của hoạt động (câu bị động). Việc chuyển đổi câu chủ động thành câu bị động hoặc ngược lại nhằm đảm bảo tính mạch lạc, liên kết giữa các câu, các đoạn trong văn bản.</p>
---	---

Hoạt động 3: Luyện tập

a. Mục tiêu: HS vận dụng được những tri thức đã biết để làm các bài tập về biến đổi cấu trúc câu.

b. Nội dung: Sử dụng sgk, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

c. Sản phẩm học tập: Kết quả của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ</p> <p>- GV tổ chức hoạt động nhóm, chia lớp thành 4 nhóm tương ứng với 4 tổ:</p> <p>+ Tổ 1 yêu cầu hoàn thành bài tập 1.</p> <p>+ Tổ 2 yêu cầu hoàn thành bài tập 2.</p> <p>+ Tổ 3 yêu cầu hoàn thành bài tập 3.</p> <p>+ Tổ 4 yêu cầu hoàn thành bài tập 4.</p> <p>Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ</p> <p>- HS tiếp nhận nhiệm vụ</p> <p>Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận</p> <p>- HS trình bày sản phẩm thảo luận;</p> <p>- GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.</p> <p>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ</p> <p>- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức</p>	<p>Bài tập 1</p> <p>a. Câu mới có thể là: “Bài thuyết minh của em về danh lam thắng cảnh được các bạn tán thưởng”. Câu có cấu trúc chủ động đã được chuyển thành câu có cấu trúc bị động.</p> <p>b. Các câu biến đổi cấu trúc có thể xây dựng là:</p> <p>- Một số hoạt động vô ý thức do con người tiến hành đã phá vỡ sự toàn vẹn của cảnh quan.</p> <p>- Sự toàn vẹn của cảnh quan đã bị phá vỡ do con người tiến hành một số hoạt động vô ý thức.</p> <p>- Con người đã phá vỡ sự toàn vẹn của cảnh quan vì một số hoạt động vô ý thức.</p> <p>c. Các câu biến đổi cấu trúc có thể xây dựng là:</p> <p>- Sự ra đời của tác phẩm ấy đã đánh dấu một thành tựu mới của truyện ngắn Việt Nam hiện đại.</p> <p>- Một thành tựu mới của truyện ngắn Việt Nam hiện đại đã được đánh dấu bằng sự ra đời của tác phẩm ấy.</p> <p>Bài tập 2</p> <p>- Chuyển câu bị động thành câu chủ động:</p> <p>Người đời sau gọi khối đá có hình người trên đỉnh Yên Tử là tượng An Kỳ Sinh.</p> <p>- Nhận xét về sự thay đổi nghĩa của câu sau khi biến đổi cấu trúc: câu đặt trọng tâm thông tin vào “người đời sau” (đúng hơn là “hành vi” của “người đời sau”), thay cho trọng tâm đặt vào</p>

	<p>“khối đá có hình người” như ở câu gốc.</p> <p>Bài tập 3</p> <ul style="list-style-type: none"> - Căn cứ để xếp câu đã cho vào kiểu câu chủ động: không xuất hiện các từ được, bị vốn rất đặc trưng của câu bị động. - Biến đổi cấu trúc của câu từ chủ động sang bị động: <ul style="list-style-type: none"> + Hướng 1: Phù Vân quốc sư đã được chính Thái Tông gọi là Trúc Lâm đạo sĩ, khi vị vua này nhắc lại câu nói của ông. + Hướng 2: Chính vì quan điểm mới về Thiền thể hiện qua câu nói này, Phù Vân quốc sư đã được gọi là Trúc Lâm đạo sĩ. <p>Bài tập 4</p> <p>Yêu cầu của bài tập này giống yêu cầu của bài tập 3, nhằm củng cố kỹ năng chuyển câu chủ động thành câu bị động, trên cơ sở khai thác tối đa những ngữ liệu có trong VB đọc.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm biến đổi cấu trúc của câu a: Bia Vĩnh Lăng được hậu thế đánh giá là một trong những tấm bia đẹp nhất Việt Nam về mặt mỹ thuật và kỹ thuật. - Làm biến đổi cấu trúc của câu b: Việt Nam được nhiều du khách nước ngoài gọi là “thiên đường của ẩm thực đường phố”.
--	---

Hoạt động 4: Vận dụng

a. Mục tiêu: Vận dụng kiến thức đã học để làm bài tập, củng cố kiến thức.

b. Nội dung: Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi.

c. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu học sinh làm bài tập: Viết một đoạn văn ngắn (5-7 câu) nêu cảm nhận của em sau khi học xong văn bản “Yên Tử, núi thiêng”, trong đó có sử dụng hình thức biến đổi cấu trúc câu.

- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.

Rút kinh nghiệm

.....

.....

.....

Ngày soạn:/...../.....

Ngày dạy:/...../.....

TIẾT..... THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT. MỞ RỘNG CẤU TRÚC CÂU

I. Mục tiêu

1. Kiến thức

Hiểu được các hình thức mở rộng cấu trúc câu và ý nghĩa của chúng để vận dụng vào hoạt động tạo lập văn bản.

2. Năng lực

a. Năng lực chung

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

b. Năng lực riêng biệt

- Năng lực thu thập thông tin liên quan đến bài thực hành.
- Năng lực hợp tác khi trao đổi, thảo luận, hoàn thành các bài tập mở rộng cấu trúc câu.
- Năng lực tiếp thu tri thức tiếng Việt để hoàn thành các bài tập, vận dụng thực tiễn.

3. Phẩm chất

- Thái độ học tập nghiêm túc.

II. Thiết bị dạy học và học liệu

1. Chuẩn bị của GV

- Giáo án
- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi
- Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp
- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà.

2. Chuẩn bị của HS: SGK, SBT Ngữ văn 9 tập hai, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi, v.v...

III. Tiến trình dạy học

Hoạt động 1: Khởi động

a. Mục tiêu: Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

b. Nội dung: GV trình bày vấn đề.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

- GV đặt câu hỏi cho HS:

Cho câu đơn sau: Mưa rồi.

Em hãy mở rộng câu trên bằng các gợi ý sau: thêm trạng ngữ cho câu, mở rộng chủ ngữ, vị ngữ của câu.

- HS tiếp nhận nhiệm vụ, nghe và trả lời

- **GV dẫn dắt vào bài học mới:** Qua ví dụ ta thấy trong cuộc sống các em đã không còn xa lạ với hình thức mở rộng cấu trúc câu. Tuy nhiên để nắm chắc kiến thức và thành thạo mở rộng cấu trúc câu thì trong bài học hôm nay, chúng ta cùng đi tìm hiểu về **Mở rộng cấu trúc câu**.

Hoạt động 2: Hình thành kiến thức

a. Mục tiêu: HS nhận biết một số hình thức mở rộng cấu trúc câu.

b. Nội dung: HS sử dụng SGK, chốt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm học tập: HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ - GV đặt câu hỏi gợi dẫn + Em hiểu thế nào là mở rộng cấu trúc câu? + Cách xác định một số hình thức	I. Hình thành kiến thức 1. Khái niệm Mở rộng cấu trúc câu là bổ sung hoặc mở rộng một thành phần câu nhằm tăng lượng thông tin cho câu.

<p>mở rộng cấu trúc câu.</p> <p>Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện nhiệm vụ <p>Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn. <p>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức 	<p>2. Một số hình thức mở rộng cấu trúc câu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bổ sung thành phần câu, thường là trạng ngữ hoặc thành phần biệt lập. - Mở rộng thành phần câu.
--	---

Hoạt động 3: Luyện tập

- a. Mục tiêu:** biết sử dụng kiến thức vừa học để giải quyết các bài tập
- b. Nội dung:** Sử dụng sgk, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.
- c. Sản phẩm học tập:** Kết quả của HS.
- d. Tổ chức thực hiện:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức hoạt động nhóm, chia lớp thành 4 tổ: + Tổ 1 yêu cầu hoàn thành bài tập 1. + Tổ 2 yêu cầu hoàn thành bài tập 2. + Tổ 3 yêu cầu hoàn thành bài tập 3. + Tổ 4 yêu cầu hoàn thành bài tập 4. <p>Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS tiếp nhận nhiệm vụ <p>Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS trình bày sản phẩm thảo luận; - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn. <p>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức 	<p>II. Luyện tập</p> <p>Bài tập 1</p> <p>a. Trạng ngữ có vai trò làm cho đối tượng chính được nói tới trở nên nổi bật, do nó ngầm chứa sự so sánh các đối tượng với nhau.</p> <p>b. Trạng ngữ có vai trò giúp người đọc hiểu được toàn diện những lí do khiến Yên Tử “quyến rũ du khách bốn phương”.</p> <p>Bài tập 2</p> <p>Yêu cầu: So sánh hai câu có chung thông tin cốt lõi nhưng khác nhau ở quy mô câu.</p> <p>Ở câu b, cụm từ mang nghĩa phiếm chỉ (thể loại nào) trong câu a đã được triển khai cụ thể hơn bằng một đoạn câu khá dài (dù là thơ cách luật (lục bát, bảy chữ, năm chữ, tứ tuyệt,...) hay thơ tự do). Theo đó, người đọc vừa có thể đoán hiểu được những thể loại mà nhà thơ đã sử dụng, vừa được củng cố thêm hiểu biết về cách phân chia các thể thơ thành hai nhóm: cách luật và tự do.</p> <p>Bài tập 3</p> <p>a. Có thể mở rộng cấu trúc câu bằng việc bổ sung thành phần biệt lập: Yên Tử thật sự trở thành nơi trung tâm náo nhiệt của Phật giáo Trúc Lâm chỉ từ khi vua Trần Nhân Tông - một trong những vị vua anh minh nhất của lịch sử Việt Nam - đến Yên Tử tu hành.</p> <p>b. Có thể mở rộng cấu trúc câu bằng việc bổ</p>

	<p>sung thành phần trạng ngữ: Trong bối cảnh toàn cầu hoá hiện nay, nhiều ngôn ngữ trên thế giới có nguy cơ biến mất.</p> <p>c. Có thể mở rộng cấu trúc câu bằng việc bổ sung thành phần biệt lập: Các nền giáo dục trên thế giới cần phải thay đổi nội dung và phương pháp giáo dục - những yếu tố cốt lõi phản chiếu trình độ của một trong những hoạt động quan trọng nhất của xã hội.</p> <p>Bài tập 4</p> <p>a. Có thể dùng cụm chủ ngữ - vị ngữ để mở rộng thành phần chủ ngữ của câu: Cuốn truyện trinh thám mà chúng tôi vừa trao đổi trong tiết Đọc mở rộng ở lớp hôm qua có nhiều tình huống nghẹt thở.</p> <p>b. Có thể dùng cụm chủ ngữ - vị ngữ để mở rộng thành phần chủ ngữ của câu: Tương truyền, dãy Hồng Lĩnh nằm trải dài trên địa bàn thị xã Hồng Lĩnh và 3 huyện Nghi Xuân, Can Lộc, Lộc Hà thuộc tỉnh Hà Tĩnh có 99 ngọn núi.</p> <p>Có thể dùng cụm chủ ngữ - vị ngữ để mở rộng thành phần bổ ngữ: Nhiều người mong ước được một lần đến thăm Yên Tử nằm ở vùng Đông Bắc của Tổ quốc.</p>
--	--

Hoạt động 4: Vận dụng

a. Mục tiêu: Vận dụng kiến thức đã học để làm bài tập, củng cố kiến thức.

b. Nội dung: Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi.

c. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

- **GV yêu cầu học sinh:** Viết đoạn văn ngắn (7-10 câu) trình bày cảm nhận của em sau khi học xong văn bản “Văn hoá hoa- cây cảnh”, trong đó có sử dụng hình thức mở rộng cấu trúc câu.

- **GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.**

Rút kinh nghiệm

.....

Tiết:

VIẾT BÀI VĂN THUYẾT MINH VỀ MỘT DANH LAN THẮNG CẢNH HAY MỘT DI TÍCH LỊCH SỬ

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- HS nắm được cấu trúc của văn bản thuyết minh về một danh lam thắng cảnh hay một di tích

lịch sử.

2. Năng lực

*Năng lực chung: NL tự chủ và tự học; NL giải quyết vấn đề và sáng tạo; NL giao tiếp và hợp tác,...

*Năng lực đặc thù:

- Viết bài văn thuyết minh về một danh lam thắng cảnh hay một di tích lịch sử bằng việc huy động hợp lí các trải nghiệm cá nhân và kiến thức thu nhận được qua các bài học, qua những tài liệu tự tìm hiểu và nghiên cứu thêm.

3. Phẩm chất

- Yêu nước: Bồi đắp tình yêu đối với các danh lam thắng cảnh và di tích lịch sử từ đó biết yêu quê hương, đất nước.

- Chăm chỉ: Biết nỗ lực, cố gắng tìm tòi, thu thập thêm thông tin về các địa danh; có ý thức vận dụng kiến thức vào giao tiếp và tạo lập văn bản.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên:

- Sách giáo khoa, sách giáo viên, phiếu học tập.

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1

Bố cục	Đoạn văn	Nội dung từng phần
Mở bài		
Thân bài		
Kết bài		

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2

Bước	Công việc	Tác dụng
Bước 1: <i>Trước khi viết</i>		
<i>Tìm ý, lập dàn ý</i>		
Bước 2: <i>Viết bài</i>		
Bước 3: <i>Kiểm tra và chỉnh sửa bài viết</i>		

PHIẾU HỌC TẬP 03 - PHIẾU TÌM Ý

1. Danh lam thắng cảnh hay di tích lịch sử mà em muốn giới thiệu là gì?	
2. Nêu vị trí, đặc điểm về cấu trúc, quy mô,... của danh lam thắng cảnh hay di tích lịch sử mà em muốn giới thiệu.	
3. Đặc điểm nào của danh lam thắng cảnh hay di	

tích lịch sử khiến nó mang nét đặc thù, độc đáo?	
4. Danh lam thắng cảnh hay di tích lịch sử đó có giá trị gì nổi bật?	
5. Tình trạng bảo tồn, phát huy giá trị của danh lam thắng cảnh hay di tích lịch sử đó ra sao?	

2. Học sinh:

- Sách giáo khoa.
- Nội dung phần chuẩn bị bài.

III. TIẾN TRÌNH DẠY – HỌC

1. MỞ ĐẦU

a. Mục tiêu: Kết nối – tạo hứng thú cho học sinh, chuẩn bị tâm thế tiếp cận kiến thức mới.

b. Nội dung hoạt động: HS chơi trò chơi theo nhóm.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS theo nhóm.

d. Tổ chức thực hiện hoạt động:

Trò chơi: “Một vòng Việt Nam”?

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

- GV chia lớp thành 4-6 đội chơi, phổ biến luật chơi như sau:
- + Mỗi đội cử ra 1 HS, trong thời gian 1 phút sau khi có hiệu lệnh của GV sẽ ghi các danh lam thắng cảnh hoặc di tích lịch sử ở miền Bắc.
- + Sau khi hết thời gian, GV yêu cầu các đội chơi đổi người, sau đó người chơi tiếp theo sẽ liệt kê các danh lam thắng cảnh hoặc di tích lịch sử ở miền Trung.
- + Hết thời gian, người chơi tiếp theo tiếp tục thay thế và liệt kê các danh lam thắng cảnh hoặc di tích lịch sử ở miền Nam.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:

- HS tham gia trò chơi.
- GV quan sát, động viên.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận:

- GV yêu cầu đại diện một nhóm bất kì đọc kết quả của nhóm mình và so sánh, đối chiếu với các nhóm còn lại.
- HS đọc kết quả, nhận xét, so sánh với các đội chơi.

Bước 4: Kết luận, nhận định

- GV kiểm tra tính đúng đắn của các đội, khen ngợi đội liệt kê được nhiều địa danh nhất và tặng thưởng cho đội chiến thắng.
- GV dẫn dắt vào nội dung tiết học.

2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

a. Mục tiêu:

- HS hiểu yêu cầu đối với văn bản thuyết minh về một danh lam thắng cảnh hay một di tích lịch sử.

- Phân tích được bài viết tham khảo để thấy được cách triển khai đối với kiểu bài.
- Nắm được quy trình viết bài văn thuyết minh về một danh lam thắng cảnh hay một di tích lịch sử.

b. Nội dung:

- HS sử dụng SGK, chất lọc kiến thức, tiến hành trả lời các câu hỏi.
- HS tiến hành thảo luận theo cặp đôi, nhóm lớn nhằm hoàn thành phiếu học tập hoặc các nhiệm vụ học tập.

c. Sản phẩm: Câu trả lời nhanh và đúng của HS. Phiếu học tập đã được hoàn thiện.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS	YÊU CẦU CẦN ĐẠT
<p>Nội dung 1: Tìm hiểu yêu cầu của văn bản thuyết minh về một danh lam thắng cảnh hay một di tích lịch sử.</p> <p>Bước 1: GV giao nhiệm vụ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS nghiên cứu SGK và trả lời câu hỏi: <i>Nêu các yêu cầu đối với kiểu văn bản thuyết minh về một danh lam thắng cảnh hay một di tích lịch sử?</i> <p>Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS suy nghĩ trả lời. - GV quan sát, khuyến khích. <p>Bước 3: Báo cáo, thảo luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi một số HS phát biểu. - Các HS còn lại lắng nghe, nhận xét, bổ sung nếu cần. <p>Bước 4: Kết luận, nhận định</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, đánh giá câu trả lời của HS. - GV kết luận về các yêu cầu đối với kiểu bài. <p>Nội dung 2: Hướng dẫn HS đọc và phân tích bài viết tham khảo</p> <p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đọc bài viết tham khảo, lưu ý các thẻ chỉ dẫn để xác định bố cục bài văn. - HS thảo luận theo bàn trong 3 phút, hoàn thành Phiếu học tập 01. <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:</p>	<p>I. LÝ THUYẾT</p> <p>1. Yêu cầu của kiểu bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định rõ đối tượng thuyết minh (danh lam thắng cảnh hay di tích lịch sử nào, ở đâu). - Giới thiệu tổng quan về đối tượng thuyết minh (quá trình hình thành, cấu trúc, quy mô, tầm vóc, giá trị,...). - Trình bày được nét đặc sắc, độc đáo nhất của đối tượng với những miêu tả chi tiết kết hợp với việc huy động các nguồn tài liệu đáng tin cậy. - Thể hiện được thái độ yêu quý, trân trọng của người viết đối với đối tượng thuyết minh. - Kết hợp các phương tiện ngôn ngữ và phi ngôn ngữ một cách hiệu quả. <p>2. Đọc và phân tích bài viết tham khảo</p> <p>* Bài viết tham khảo: <i>Bia Vĩnh Lăng</i></p> <p>* Phân tích bố cục của bài viết tham khảo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mở bài: Đoạn văn 1 <ul style="list-style-type: none"> + Nêu thông tin về thời điểm xuất hiện và tọa độ không gian của di tích. + Đánh giá chung về giá trị và hiện trạng của di tích. - Thân bài: Đoạn 2, 3, 4 <ul style="list-style-type: none"> + Trình bày đặc điểm tổng quan về cấu trúc

- HS thảo luận trong bàn.
 - GV quan sát, khuyến khích
- Bước 3: Báo cáo, thảo luận**
- Đại diện một số nhóm phát biểu.
 - Các HS còn lại lắng nghe, nhận xét, bổ sung nếu cần.

Bước 4: Kết luận, nhận định

GV thống nhất những điểm cần lưu ý khi viết đoạn văn nêu cảm nghĩ về một bài thơ tự do.

Nội dung 3: Quy trình viết VB thuyết minh về một danh lam thắng cảnh hay một di tích lịch sử

Bước 1: GV giao nhiệm vụ:

- HS đọc lướt các bước trong quy trình viết, sau đó thảo luận nhóm trong thời gian 4 phút về tác dụng của từng bước theo Phiếu học tập số 2.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:

- HS thảo luận theo nhóm.
- GV quan sát, khuyến khích

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- Đại diện một số nhóm phát biểu.
- Các HS còn lại lắng nghe, nhận xét, bổ sung nếu cần.

Bước 4: Kết luận, nhận định:

- GV nhận xét kết quả của HS.
- GV kết luận về quy trình viết bài văn thuyết minh về một danh lam thắng cảnh hay một di tích lịch sử.

của nhà bia.

+ Các thông tin về đặc điểm làm nên giá trị đặc sắc của di tích: Ý nghĩa của nhà bia, nội dung và hình thức của văn bia.

- **Kết bài:** Khẳng định ý nghĩa và giá trị của văn bia.

3. Quy trình viết VB thuyết minh về một danh lam thắng cảnh hay một di tích lịch sử

Bước	Công việc	Tác dụng
Bước 1: Chuẩn bị	<ul style="list-style-type: none"> - Lựa chọn đề tài, mục đích viết, người đọc - Tìm hiểu về danh lam thắng cảnh hoặc di tích lịch sử mà em muốn giới thiệu, thu thập thêm tư liệu, hình ảnh. 	<ul style="list-style-type: none"> - Giúp định hình được nội dung giao tiếp, cách giao tiếp. - Giúp nâng cao chất lượng bài viết.
Bước 2: Tìm ý, lập dàn ý	<ul style="list-style-type: none"> - Tìm ý - Lựa chọn, sắp xếp các ý đã tìm thành một dàn ý theo bố cục mạch lạc gồm 3 phần: MB - TB - KB 	Giúp định hình ý tưởng trước khi viết, sắp xếp các ý tưởng theo một trình tự lô-gíc, đảm bảo không lạc đề, bỏ sót ý.
Bước 3: Viết bài	<ul style="list-style-type: none"> - Dựa vào dàn ý để viết bài. - Chú ý diễn đạt, dùng từ, viết câu,... 	Giúp triển khai các ý thành bài viết.
Bước 4:	Đọc lại bài viết	Giúp người

<p>Bước 1: GV giao nhiệm vụ: Hãy trình bày dàn ý của bài văn thuyết minh về một danh lam thắng cảnh hay một di tích lịch sử.</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ - HS nghiên cứu SGK. - Khái quát lại dàn ý.</p> <p>Bước 3: Báo cáo, thảo luận - HS trình bày dàn ý dựa theo gợi ý SGK, có thể bổ sung thêm các ý. - HS khác nhận xét, bổ sung.</p> <p>Bước 4: Kết luận, nhận định: - GV nhận xét. - GV kết luận về dàn ý chung của kiểu bài.</p>	<p>Kiểm tra và chỉnh sửa bài viết</p>	<p>và chỉnh sửa (dựa vào bảng hướng dẫn).</p>	<p>viết tự điều chỉnh những thiếu sót, giúp cho bài viết hoàn chỉnh hơn.</p>
	<p>*Dàn ý chung:</p>		
	<p>Mở bài</p>	<p>Giới thiệu danh lam thắng cảnh hay di tích lịch sử: Nêu tên và đưa ra những thông tin khái quát.</p>	
	<p>Thân bài</p>	<p>Trình bày các đặc điểm của danh lam thắng cảnh hay di tích lịch sử theo trình tự hợp lý: Vị trí, thời gian hình thành hoặc xây dựng, cấu trúc, quy mô,...</p>	
	<p>Kết bài</p>	<p>Giải thích các điều kiện tạo nên nét đặc thù của danh lam thắng cảnh hay di tích lịch sử. Nêu các giá trị nổi bật của danh lam thắng cảnh hay di tích lịch sử. Cung cấp thông tin về tình trạng bảo tồn, phát huy giá trị của danh lam thắng cảnh hay di tích lịch sử.</p>	

3. LUYỆN TẬP - THỰC HÀNH VIẾT THEO CÁC BƯỚC

a. Mục tiêu: HS hiểu được kiến thức trong bài học để thực hiện bài tập GV giao.

b. Nội dung:

- + HS xác định được yêu cầu của đề, xác định được mục đích viết và người đọc.
- + Biết tìm ý và lập dàn ý cho bài văn thuyết minh về một danh lam thắng cảnh hay một di tích lịch sử.
- + Viết được bài văn hoàn chỉnh và tự kiểm tra, chỉnh sửa lại bài văn.

c. Sản phẩm: Bài viết của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS	YÊU CẦU CẦN ĐẠT
------------------------	-----------------

<p>Thao tác 1: TRƯỚC KHI VIẾT</p> <p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS xác định mục đích viết, người đọc cho bài viết: - GV hướng dẫn HS tìm ý: <p>HS tìm ý theo phiếu hướng dẫn Tìm ý theo Phiếu học tập số 03 - Phiếu tìm ý</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS lập dàn ý: <p>HS sử dụng kết quả của phần Tìm ý để lập dàn ý cho bài viết.</p> <p>HS cần chú ý những yêu cầu đối với kiểu bài để tập trung vào trọng tâm.</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS lần lượt thực hiện từng yêu cầu của GV. - HS dự kiến câu trả lời, ghi ra giấy. - GV quan sát, hỗ trợ, khuyến khích. <p>Bước 3: Báo cáo, thảo luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS trình bày bài viết. - HS khác nhận xét. <p>Bước 4: Đánh giá, kết luận</p>	<p>II. LUYỆN TẬP - THỰC HÀNH VIẾT THEO CÁC BƯỚC</p> <p>Đề bài: <i>Em hãy giới thiệu về một danh lam thắng cảnh hay một di tích lịch sử mà em biết hoặc em đã từng tham quan.</i></p> <p>1. TRƯỚC KHI VIẾT</p> <p>a. Đề tài, mục đích viết</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề tài: Một danh lam thắng cảnh hoặc một di tích lịch sử. - Mục đích viết: cung cấp tri thức khoa học về danh lam thắng cảnh hoặc di tích lịch sử cụ thể. - Người đọc: có thể là thầy cô giáo bộ môn, bạn bè cùng lớp, phụ huynh, những người quan tâm đến danh lam thắng cảnh hay di tích lịch sử... <p>b. Tìm ý:</p> <p>c. Lập dàn ý</p> <p>HS chọn lọc, sắp xếp các ý đã tìm được, sắp xếp lại theo bố cục chung ba phần của kiểu bài.</p>
<p>Thao tác 2: VIẾT BÀI</p> <p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS theo dõi SGK và trả lời câu hỏi: <p>? Để viết triển khai đầy đủ các ý trong dàn ý, em cần viết từng phần như thế nào?</p> <p>? Em sẽ kết hợp ngôn ngữ với các phương tiện phi ngôn ngữ nào trong bài viết?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu lưu ý chung cho HS khi viết phải đảm bảo. 	<p>2. VIẾT BÀI</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dựa vào dàn ý đã xây dựng để luyện tập kĩ năng viết. - Một số lưu ý khi viết bài văn thuyết minh về một danh lam thắng cảnh hay di tích lịch sử: <ul style="list-style-type: none"> + Triển khai mỗi ý thành một đoạn văn. + Tránh lạm dụng các hình thức biểu cảm (miêu tả chủ quan, rườm rà; dùng nhiều câu cảm thán;...) + Chọn từ ngữ xưng hô phù hợp tùy theo đối tượng đọc bài thuyết minh. + Kết hợp với các phương tiện phi ngôn ngữ

<p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát hướng dẫn trong SGK để trả lời câu hỏi. - GV hướng dẫn HS thực hiện các thao tác cần thực hiện khi viết. <p>Bước 3: Báo cáo, thảo luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS trình bày. - HS khác nhận xét. <p>Bước 4: Kết luận, nhận định</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, đánh giá, yêu cầu HS viết ngay trên lớp hoặc hoàn thành ở nhà. - Tuyên dương, khích lệ HS, chốt lưu ý. - GV chuyển dẫn sang mục tiếp theo. 	<p>phù hợp (hình ảnh, sơ đồ, bản đồ,...).</p>
<p>Thao tác 3: TRẢ BÀI</p> <p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS nhắc lại yêu cầu của kiểu bài. - GV gọi 2 – 3 HS đọc bài văn của mình. HS căn cứ vào bảng kiểm để đánh giá bài viết của bạn. (Bảng kiểm bên dưới) - GV nhận xét chung về mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt ở bài viết của HS, rút ra những gì cần phát huy, chỉnh sửa hoặc bổ sung. - GV yêu cầu các em dựa vào bảng kiểm để tự chỉnh sửa theo những điều GV vừa phân tích, bổ sung ở trên (việc chỉnh sửa có thể tiến hành theo hình thức trao đổi theo cặp). <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nhận xét các bài viết được đọc qua bảng kiểm. - HS tự đánh giá bài viết và chỉnh sửa bài viết của mình theo bảng kiểm. - HS đổi chéo bài cho nhau trong bàn để đối chiếu, rà soát <p>Bước 3: Báo cáo, thảo luận</p>	<p>3. TRẢ BÀI</p> <p>a. Yêu cầu của kiểu bài</p> <p>b. Nhận xét</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ưu điểm: - Hạn chế: <p>c. Chỉnh sửa và hoàn thiện</p> <p>Rà soát các lỗi và chỉnh sửa theo bảng gợi ý SHS/ Tr 107.</p> <p>.</p>

Bước 4: Kết luận, nhận định GV nhận xét, đánh giá chung về bài viết của cả lớp.	
---	--

**BẢNG KIỂM KỸ NĂNG VIẾT BÀI VĂN
THUYẾT MINH VỀ MỘT DANH LAM THẮNG CẢNH
HAY MỘT DI TÍCH LỊCH SỬ**

Phương diện	Nội dung kiểm tra	Đạt	CD
Mở bài	Nêu tên của danh lam thắng cảnh hay di tích lịch sử.		
	Giới thiệu khái quát về danh lam thắng cảnh hay di tích lịch sử.		
Thân bài	Thông tin về đặc điểm của đối tượng đảm bảo chính xác, khách quan.		
	Các thông tin làm nổi bật đặc điểm của đối tượng đảm bảo phong phú, hợp lý.		
	Trình bày đầy đủ các ý theo dàn ý được hướng dẫn và sắp xếp hợp lý.		
Kết bài	Nêu ấn tượng hay đánh giá chung của bản thân về hiện tượng tự nhiên.		
Hình thức	Có thể bổ sung nhan đề và các đề mục, các đề mục nêu được thông tin chính của phần/đoạn bài viết.		
	Sử dụng hiệu quả phương tiện phi ngôn ngữ để làm rõ thông tin quan trọng; các hình ảnh, sơ đồ... được đặt ở vị trí thích hợp, hài hoà.		
	Diễn đạt mạch lạc, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, viết câu.		

4. HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG

a. Mục tiêu:

- Chỉnh sửa được bài viết của bản thân.
- Tự lập dàn ý và viết bài cho một đề tài tự chọn khác.

b. Nội dung: Tự thực hành viết bài cho một đề bài khác.

c. Sản phẩm: Bài viết cá nhân.

d. Tổ chức thực hiện

Bước 1: GV giao nhiệm vụ học tập

- Dựa vào những góp ý của bạn theo nhóm đôi, hãy tự chỉnh sửa bài viết của bản thân.
- Tự thực hiện các bước chuẩn bị, tìm ý, lập dàn ý rồi viết bài cho một đề tài khác tự chọn.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS công bố bài viết trên trang web của lớp hoặc bảng tin học tập của lớp.

- Gửi cho bạn những ý kiến góp ý cho bài viết của bạn.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

Bước 4: Kết luận, nhận định

BÀI 9 ĐI VÀ SUY NGẪM

Văn bản 3 TÌNH SÔNG NÚI

(Trần Mai Ninh)

Ngày soạn: 07/07/2024

Tuần:

Tiết:

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức

Kết nối về chủ đề *Đi và suy ngẫm*: HS phân tích được những điểm đặc sắc của bài thơ trên cả hai mặt: nội dung (tình yêu đất nước; sự gắn bó với nhân dân, đặc biệt là tầng lớp cần lao; ý thức trách nhiệm trước cộng đồng dân tộc) và nghệ thuật (hình thức thơ tự do phóng khoáng; giọng điệu hào sảng, trầm thiết; việc sử dụng hiệu quả các địa danh và câu hỏi tu từ; việc kết hợp nhuần nhuyễn bút pháp tạo hình và bút pháp suy tưởng;...).

Nêu được những thay đổi trong suy nghĩ, tình cảm, lối sống và cách thưởng thức, đánh giá của cá nhân do văn bản đã học mang lại.

2. Về năng lực

2.1. Năng lực đặc thù (năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học)

- Nhận biết được cảm xúc sáng tác và mạch cảm xúc xuyên suốt của bài thơ.
- Nhận biết và phân tích được nét độc đáo về hình thức của bài thơ thể hiện qua bố cục, kết cấu, ngôn ngữ, biện pháp tu từ.
- Năng lực phân tích, bình giảng bài thơ, đọc diễn cảm và phân tích tâm trạng trong thơ trữ tình.

2.2. Năng lực chung

- Giao tiếp và hợp tác: Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm và trình bày sản phẩm nhóm.
- Tự chủ và tự học.

3. Về phẩm chất

- Có tình yêu đối với thơ ca và vẻ đẹp của con người, cuộc sống được thể hiện trong thơ.
- Biết vun đắp những tình cảm lớn về đất nước, dân tộc và có ý chí hành động mạnh mẽ vì tương lai tươi sáng của cả cộng đồng.
- Đồng cảm với những sáng tác của nhà thơ.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- Máy chiếu
- Tranh ảnh về tác giả Trần Mai Ninh.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Ổn định lớp

2. Tổ chức hoạt động

HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG

* **Mục tiêu:** HS định hướng được nội dung bài học; tạo được hứng thú, khơi gợi nhu cầu hiểu biết của

HS; kết nối trải nghiệm của HS với nội dung VB.

*** Nội dung:**

HS tham gia trò chơi để kết nối với chủ đề bài học.

*** Sản phẩm:** Thái độ, kết quả học sinh tham gia trò chơi.

*** Tổ chức thực hiện:**

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:

- GV tổ chức trò chơi: “Ai đi khắp Việt Nam”

+ Chia lớp thành 3 nhóm.

+ GV đọc một số câu ca dao nói những địa danh trên đất nước Việt Nam, yêu cầu HS lắng nghe và xác định địa danh được nhắc tới thuộc tỉnh nào.

+ Nhóm nào có nhiều lượt trả lời đúng hơn sẽ giành chiến thắng.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:

HS tham gia trò chơi.

HS chia sẻ suy nghĩ, trả lời khi vòng quay dừng lại ở tên mình.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

HS chia sẻ, trình bày.

Bước 4: Đánh giá, kết luận:

GV nhận xét câu trả lời của HS, kết luận và dẫn dắt để kết nối hoạt động hình thành kiến thức mới.

Các dữ liệu và địa danh tương ứng như sau:

1. Bến Tre
2. Cần Thơ
3. Đông Anh, Hà Nội
4. Ninh Thuận
5. Lạng Sơn
6. Hội An, Quảng Nam
7. Quảng Ngãi
8. Thừa Thiên Huế

HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

Hoạt động: Đọc và tìm hiểu chung

a. Mục tiêu: Biết được những thông tin về tác giả, tác phẩm “Tình sông núi”.

b. Nội dung: HS sử dụng SGK, chất lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi về tác giả, tác phẩm “Tình sông núi”.

c. Sản phẩm: HS nêu được một số nét về tác giả Trần Mai Ninh và thông tin tác phẩm “Tình sông núi”.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV & HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
1. Tác giả B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV): – GV yêu cầu HS đọc thầm phần chú thích trong SGK và ghi nhớ một số thông tin về tác giả, tác	I. GIỚI THIỆU CHUNG 1. Tác giả Trần Mai Ninh (1917 – 1948) quê ở Hà Nội nhưng lớn lên ở Thanh Hóa.

<p>phẩm.</p> <p>B2: Thực hiện nhiệm vụ HS huy động hiểu biết cá nhân, kết hợp đọc SGK và trả lời câu hỏi.</p> <p>B3: Báo cáo, thảo luận GV dùng thẻ bài gọi ngẫu nhiên HS trả lời một ý về tác giả. HS trả lời sau không được trả lời lại câu trả lời đã có trước đó.</p> <p>B4: Kết luận, nhận định</p> <p>2. Tác phẩm</p> <p>B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) GV yêu cầu HS đọc diễn cảm bài thơ trong SGK và điền thông tin vào phiếu bài tập số 1.</p> <p>B2: Thực hiện nhiệm vụ Đọc diễn cảm bài thơ. Thảo luận với bạn cùng bàn và hoàn thành phiếu bài tập số 1.</p> <p>B3: Báo cáo, thảo luận GV quay và chọn ngẫu nhiên học sinh trả lời từng nội dung của phiếu học tập bằng</p>  <p>Vòng quay Gọi tên.htm</p> <p>B4: Kết luận, nhận định (GV) GV nhận xét câu trả lời của HS và định hướng cho HS kết luận nội dung cần ghi nhớ.</p>	<p>Thơ ông giàu tính cách tân, nóng bỏng tinh thần chiến đấu, tràn đầy niềm tin vào cách mạng và tương lai tươi sáng của đất nước, dân tộc.</p> <p>2. Tác phẩm</p> <p>a. <i>Xuất xứ:</i> In trong tập <i>Thơ Việt Nam 1945 – 1975</i>, NXB Tác phẩm mới, Hà Nội, 1976.</p> <p>b. <i>Đề tài:</i> Quê hương, đất nước.</p> <p>c. <i>Cảm hứng chủ đạo:</i> Tình yêu sâu sắc và niềm tự hào đối với Tổ quốc và con người Việt Nam.</p> <p>d. <i>Thể thơ:</i> Tự do.</p> <p>e. <i>Bố cục:</i> 3 phần</p> <p>+ Đoạn 1 (từ đầu đến <i>Diên Khánh xanh um</i>): niềm hân hoan, phấn chấn của nhà thơ trước vẻ đẹp kì thú của non nước miền Nam Trung Bộ.</p> <p>+ Đoạn 2 (Tiếp theo đến <i>Tiếng thoi nghe dội rộn ràng vách nghiêng</i>): sự lắng đọng trong cảm xúc của nhà thơ trước cảnh sống thanh bình do nhân dân lao động tạo nên qua lịch sử lâu dài.</p> <p>+ Đoạn 3 (còn lại): suy ngẫm của nhà thơ về Tổ quốc đẹp tươi, gian lao và anh dũng với tư cách là thực thể “Trộn hòa lao động với giang sơn”.</p>
---	--

Hoạt động: Khám phá văn bản

***Mục tiêu:** Nhận biết và phân tích được văn bản *Tình sông núi*.

***Nội dung:** Sử dụng SGK chất lọc kiến thức để tiến hành trả lời các câu hỏi liên quan đến văn bản *Tình sông núi*.

***Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS và kiến thức HS tiếp thu được liên quan đến văn bản *Tình sông núi*.

***Tổ chức thực hiện:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV & HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) GV lần lượt chuyển giao câu hỏi:	II. KHÁM PHÁ VĂN BẢN 1. Tìm hiểu tình cảm của tác

- Trong bài thơ, tác giả đã chú ý làm nổi bật những đặc điểm gì của sông núi quê hương? Qua đó, thể hiện tình cảm của tác giả đối với Tổ quốc như thế nào?

- Những đặc điểm nổi bật của sông núi quê hương được phát hiện từ góc nhìn nào?

- Phân tích cách tác giả tự bộc lộ mình trong bài thơ. Tác giả đã xác lập chỗ đứng của mình như thế nào giữa cộng đồng dân tộc?

- Khi nói về những người con của đất nước, đối tượng nào được tác giả đặt vào vị trí trung tâm? Điều này có ý nghĩa gì?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS thực hiện lấu băng chuyên đọc trả lời câu hỏi trên màn hình. Ghi câu hỏi ra vở soạn bài.

- GV theo dõi, gợi mở nếu cần.

B3: Báo cáo, thảo luận

HS trình bày ý kiến cá nhân.

B4: Kết luận, nhận định (GV):

- Xét theo lịch sử phát triển của thơ trữ tình Việt Nam, đây là góc nhìn rất mới mẻ, chỉ xuất hiện từ khi trong ý thức xã hội hình thành một quan niệm mang tính cách mạng về vai trò của quần chúng nhân dân.

- Việc tác giả xác lập chỗ đứng của mình trong cộng đồng dân tộc: tác giả đã hình dung mình như một người con của nhân dân, người thừa hưởng bao thành quả tốt đẹp mà tiền nhân đã tạo dựng, đồng thời là người sẵn sàng gánh trách nhiệm giữ gìn, bảo vệ Tổ quốc cùng những đứa con trung hiếu khác trong cộng đồng dân tộc.

giả dành cho Tổ quốc

- Những địa danh nổi tiếng: Trà Khúc, Tam Quan,...

- > vẻ đẹp gần gũi, nên thơ.

=> Niềm say mê, tự hào trước vẻ đẹp trù phú của đất nước và cuộc sống cần lao của nhân dân; sự ấm áp, gần gũi của cộng đồng, sự gắn kết của con người với đất đai, thiên nhiên.

- Câu hỏi tu từ -> Niềm tự hào dân tộc và tình cảm sâu sắc của tác giả đối với Tổ quốc.

- Góc nhìn: *Trộn hoà lao động với giang sơn*

-> Những khám phá mới mẻ về đất nước: đất nước gắn liền với “lao động”.

- Xây dựng hình tượng “tôi” trong tư cách một đầu mối của mọi quan sát, liên hệ, suy ngẫm.

- Từ ngữ thể hiện trực tiếp quan điểm nhìn nhận, đánh giá về đối tượng quan sát, chiêm ngưỡng: *buồn, rộng, lì, cao vun vút, vừa đẹp – vừa lành, dịu màu tươi, đẹp, giàu, ...*

- Câu hỏi tu từ:

+ *Hỏi ai tới đó sao đành lòng đi?*

+ *Có mối tình nào hơn thế nữa?*

+ *Tổ quốc?*

-> dẫn dắt cảm xúc và định hướng suy nghĩ cho người đọc

=> tác giả là người rất mực yêu quý vẻ đẹp của đất nước, hết sức kính trọng và biết ơn nhân dân, quan tâm tìm hiểu cội nguồn sức sống của dân tộc.

- Vị trí trung tâm: tầng lớp cần lao.

=> nhận thức của tác giả: đất nước, Tổ quốc là thành tựu vĩ đại mà nhân dân tạo nên; đất nước, Tổ quốc với nhân dân là một.

Hoạt động: Một vài nét đặc sắc nghệ thuật

***Mục tiêu:** Khám phá những nét đặc sắc nghệ thuật của văn bản.

***Nội dung:** Suy nghĩ, tìm ra những nét đặc sắc về nghệ thuật.

***Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS và kiến thức HS tiếp thu được về nghệ thuật của văn bản.

***Tổ chức thực hiện:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV & HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) Yêu cầu HS thảo luận nhóm 2 bàn: Theo em, bài thơ có những đặc sắc nào về mặt nghệ thuật? B2: Thực hiện nhiệm vụ HS trao đổi nhóm, thực hiện nhiệm vụ. GV theo dõi, gợi mở nếu cần. B3: Báo cáo, thảo luận Đại diện nhóm báo cáo kết quả thảo luận, các nhóm còn lại nhận xét, bổ sung. B4: Kết luận, nhận định (GV)	2. Một số nét nghệ thuật - Bài thơ sử dụng những hình ảnh sinh động, tự nhiên để khắc họa vẻ đẹp của đất nước. - Ngôn ngữ nhẹ nhàng, tinh tế kết hợp với hệ thống các biện pháp tu từ phong phú. - Thể thơ tự do không bị gò bó bởi những quy tắc về vần điệu hay số lượng chữ (tiếng) trong mỗi dòng thơ, cho phép nhà thơ tự do thể hiện những tình cảm, cảm xúc chân thật của mình.

Hoạt động: Tổng kết

***Mục tiêu:** Khái quát lại nội dung, ý nghĩa của văn bản.

***Nội dung:** Suy nghĩ, liên tưởng tìm ra nội dung, ý nghĩa của văn bản

***Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS và kiến thức HS tiếp thu được về nội dung, ý nghĩa của văn bản.

***Tổ chức thực hiện:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV & HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
B1 Chuyển giao nhiệm vụ (GV) - VB <i>Tình sông núi</i> đã cho em những cảm nhận gì về đất nước, con người Việt Nam? - Cách nhìn nhận của tác giả về đất nước có gì mới mẻ so với các nhà thơ trước đó? B2: Thực hiện nhiệm vụ HS trả lời câu hỏi. GV theo dõi, hướng dẫn, gợi mở nếu cần. B3: Báo cáo, thảo luận HS trình bày câu trả lời, HS còn lại nhận xét, bổ sung. B4: Kết luận, nhận định	III. TỔNG KẾT - Văn bản diễn tả sự phong phú và đa dạng của phong cảnh tự nhiên, từ đó làm nổi bật vẻ đẹp và sự hùng vĩ của thiên nhiên Việt Nam. - Bài thơ đã thể hiện những khám phá mới mẻ của tác giả về đất nước: đất nước gắn liền với “lao động”, tức là gắn liền với nhân dân, với tầng lớp cần lao đã đổ bao mồ hôi, xương máu để tạo lập, điểm tô, gìn giữ non sông.

c) Hoạt động 3: Luyện tập

* **Mục tiêu:** HS củng cố kiến thức về VB *Tình sông núi*.

* **Nội dung:** HS trả lời câu hỏi để củng cố kiến thức về VB.

* **Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh

* **Tổ chức thực hiện:**

B1 Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

HS trả lời câu hỏi: Có ý kiến cho rằng bài thơ *Tình sông núi* sử dụng hình thức nghệ thuật mới mẻ và phù hợp với tư tưởng cách mạng mà nhà thơ biểu đạt. Em có đồng tình với ý kiến đó không? Vì sao?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

– HS trả lời câu hỏi.

– HS viết đoạn văn.

B3: Báo cáo, thảo luận

HS trình bày câu trả lời.

B4: Kết luận, nhận định

– Những giá trị nghệ thuật mới mẻ của bài thơ:

+ Việc sử dụng nhiều động từ làm cho bài thơ mang đậm tính vận động, không gây cảm giác tĩnh tại, xa vắng như nhiều bài thơ khác có chủ đề gần gũi trong thơ trung đại hoặc Thơ mới.

+ Sự xuất hiện của nhiều loại câu như câu kể (để kể, tả), câu cảm, câu hỏi khiến bài thơ có thể khuấy động được nhiều tầng bậc cảm xúc ở người đọc.

+ Bài thơ được viết theo thể tự do, các câu dài ngắn không đều, có sử dụng vần ở một số chỗ cần thiết (không theo mô hình cố định).

+ Nhịp điệu bài thơ rần rỏi, mạnh mẽ, được tạo nên theo nhịp điệu của cảm xúc với những chỗ ngừng, ngắt hết sức linh hoạt.

+ Việc phối hợp giữa miêu tả cụ thể với nêu mệnh đề khái quát đưa lại cho bài thơ một vẻ đẹp đặc trưng: vừa tươi tắn vừa giàu chất suy tưởng, trí tuệ.

d) Hoạt động 4: Vận dụng và tìm tòi mở rộng

* **Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học để giải quyết tình huống mới trong học tập và thực tiễn.

* **Nội dung:** HS thực hiện nhiệm vụ để kết nối bài học với cuộc sống.

* **Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh.

* **Tổ chức thực hiện**

B1 Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV giao nhiệm vụ cho HS:

Từ bài thơ *Tình sông núi*, em hãy chọn một hình ảnh trong bài thơ và vẽ bức tranh miêu tả hình ảnh đất nước trong hình dung của Trần Mai Ninh. Đặt tên cho bức tranh của em và giải thích ý nghĩa của cái tên đó.

B2: Thực hiện nhiệm vụ

HS vẽ tranh và đặt tên cho bức tranh.

B3: Báo cáo, thảo luận

B4: Kết luận, nhận định

3. Hướng dẫn về nhà

* **Rút kinh nghiệm:**

PHỤ LỤC

1. Một số câu ca dao nói về địa danh trên đất nước Việt Nam

1. Nơi đây nước ngọt lắm dưa

Ruộng vườn màu mỡ, biển thừa cá tôm.

Sầu riêng, măng cụt Cái Mơn,

Nghêu sò Côn Lợi, thuốc ngon Mỏ Cày.

2. Nơi đây có bến Ninh Kiều

Có dòng sông đẹp với nhiều giai nhân.

3. Bao giờ lấp ngã ba Chanh

Để ta gánh đá xây thành Cổ Loa.

Ai về Xóm Bóng, Hà Ra

Đi ngang Hòn Chữ mà xem Tháp Chàm.

Đồng Đăng có phố Kỳ Lừa

Có nàng Tô Thị có chùa Tam Thanh.

Ai đi phố Hội, Chùa Cầu,

Để thương, để nhớ, để sầu cho ai,

Để sầu cho khách vắng lai,

Để thương, để nhớ cho ai chịu sầu.

Lý Sơn có đá san hô

Có hòn đảo nhỏ lừng lờ giữa dòng.

Cố đô thực chốn giang hồ.

Ai đi đến đất cố đô cũng nhìn

Trên bờ gió thổi rung rinh

Dưới sông sóng đánh rập rình thêm vui

Thuyền bè lên ngược xuống xuôi

Tiện đường buôn bán, tiện nơi đi về.

2. Phiếu học tập

Phiếu
học tập

Đọc văn bản Tình sông núi trong SGK (tr. 102 – 103)
và ghi lại những thông tin sau:

Xuất xứ:

Đề tài:

Cảm hứng:

Thể thơ:

Bố cục:

NÓI VÀ NGHE

THUYẾT MINH VỀ MỘT DANH LAM THẮNG CẢNH HAY MỘT DI TÍCH LỊCH SỬ

Thời gian thực hiện: 01 tiết (Tiết ...)

I. Mục tiêu

1. Kiến thức:

- HS xác định được các bước của bài nói nghe thuyết minh về danh lam thắng cảnh hay một di tích lịch sử. Thuyết minh được một danh lam thắng cảnh hay di tích một lịch sử.

2. Năng lực

a. Năng lực chung

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

b. Năng lực riêng biệt:

- Năng lực trình bày suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân.

3. Phẩm chất:

- Ý thức tự giác, tích cực trong học tập.

II. Thiết bị dạy học và học liệu

1. Chuẩn bị của GV

- Giáo án
- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi
- Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp
- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà.

2. Chuẩn bị của HS: SGK, SBT Ngữ văn 9, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi, v.v...

III. Tiến trình dạy học

Hoạt động 1: Khởi động

a. Mục tiêu: Định hướng được nội dung bài học; tạo được hứng thú, khơi gợi nhu cầu hiểu biết của HS; kết nối với kiến thức nền của HS.

b. Nội dung: HS huy động tri thức đã có để trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm: Nhận thức và thái độ học tập của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

GV chiếu video, đặt câu hỏi: video giới thiệu danh lam thắng cảnh hay di tích lịch sử?
GV tổ chức cho HS chia sẻ: Theo em, làm cách nào để giới thiệu một danh lam thắng cảnh hay một di tích lịch sử.

- HS tiếp nhận nhiệm vụ.

- GV dẫn vào bài học:

Hoạt động 2: Hình thành kiến thức

a. Mục tiêu: HS nhận biết được yêu cầu của việc thuyết minh về một danh lam thắng cảnh hay một di tích lịch sử.

b. Nội dung: HS sử dụng SGK, chất lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm học tập: HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS một số lưu ý khi thuyết minh về một danh lam thắng cảnh hay một di tích lịch sử. - HS thực hiện nhiệm vụ. <p>Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ</p> <p>Theo em, các tiêu chí để đánh giá bài thuyết minh về một danh lam thắng cảnh hay một di tích lịch sử là gì?</p> <p>Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS trình bày sản phẩm; - GV gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn. <p>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức - GV cho HS trao đổi theo nhóm câu hỏi: 	<p>I. Một số lưu ý khi thuyết minh về một danh lam thắng cảnh hay một di tích lịch sử</p> <ul style="list-style-type: none"> - Về nội dung: <ul style="list-style-type: none"> + Thông tin về địa danh được cung cấp đầy đủ, chi tiết, chính xác. + Thể hiện được đánh giá của người nói về danh lam thắng cảnh hay di tích lịch sử. - Về cách trình bày: <ul style="list-style-type: none"> + Nói to, rõ ràng, truyền cảm. - + Sử dụng các yếu tố phi ngôn ngữ (điệu bộ, cử chỉ, nét mặt, ánh mắt,...) và các phương tiện hỗ trợ phù hợp.

Hoạt động 3: Luyện tập

a. Mục tiêu: HS thuyết minh được về một danh lam thắng cảnh hay một di tích lịch sử.

b. Nội dung: HS sử dụng SGK, kiến thức đã học để hoàn thành bài nói

c. Sản phẩm học tập: Kết quả của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

GV yêu cầu HS thực hành bài nói với đề bài sau:

- Thuyết minh một danh lam thắng cảnh

- Thuyết minh một di tích lịch sử.

HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS chuẩn bị nội dung nói - HS thực hiện nhiệm vụ. <p>Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nghe và đặt câu hỏi liên quan đến bài học - Các nhóm luyện nói. <p>Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS trình bày sản phẩm thảo luận; 	<p>II. THỰC HÀNH NÓI</p> <p>1. Trước khi nói</p> <p>a. Chuẩn bị nội dung</p> <ul style="list-style-type: none"> + Lựa chọn một danh lam thắng cảnh hay di tích lịch sử. + Chú ý từ ngữ, câu văn quan trọng (câu giới thiệu, thời gian, không gian, số liệu cảm xúc của bản thân...) + Ghi ra giấy những ý quan trọng và sắp xếp theo trật tự phù hợp <p>b. Tập luyện</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tập luyện một mình + Trình bày trước bạn bè, người thân

<p>- GV gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.</p> <p>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ</p> <p>- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức</p> <p>Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc đề bài, tiến hành tìm ý và lập dàn ý</p> <p>- HS tiếp nhận nhiệm vụ.</p> <p>Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ</p> <p>- HS thực hiện nhiệm vụ.</p> <p>Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận</p> <p>HS báo cáo sản phẩm</p> <p>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ</p> <p>CHÚ Ý KHI TRÌNH BÀY BÀI NÓI</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Nói to, rõ ràng, truyền cảm, thống nhất ngôi kể 2. Kể về trải nghiệm theo dàn ý, đảm bảo thời gian quy định 3. Sử dụng các yếu tố phi ngôn ngữ phù hợp (cử chỉ, ánh mắt, nét mặt...) 4. Kết hợp trình bày câu chuyện với sử dụng tranh ảnh, bài hát để tăng sức hấp dẫn 	<p>+ Chọn cách nói tự nhiên, gần gũi, rút kinh nghiệm sau những lần tập luyện</p> <p>2. Trình bày bài nói</p> <p>a. Mở đầu</p> <p>Chào hỏi, giới thiệu một danh lam thắng cảnh hay một di tích lịch sử</p> <p>b. Triển khai</p> <p>+ Giới thiệu các phương diện như thời gian ra đời, vị trí, cấu trúc, ý nghĩa;</p> <p>+ Cảm xúc, tình cảm của mình đối với đối tượng thuyết minh.</p> <p>c. Kết thúc Nhấn mạnh vai trò/vị trí của đối tượng thuyết minh. Lời cảm ơn.</p>										
<p>Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ</p> <p>- GV hướng dẫn HS trao đổi sau khi nói</p> <p>- HS tiếp nhận nhiệm vụ.</p> <p>Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ</p> <p>- HS thực hiện nhiệm vụ.</p> <p>Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận</p> <p>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ</p>	<p>3. Sau khi nói</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>Người nghe</th><th>Người nói</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td>- Chia sẻ và nêu cảm nhận về phần trình bày của bạn với thái độ chân thành, tôn trọng.</td><td>- Tiếp thu những góp ý xác đáng, cầu thị của người nghe</td></tr> <tr> <td>- Có thể trao đổi về:</td><td>- Trao đổi về những điều nghe chưa rõ.</td></tr> <tr> <td>+ Nội dung bài nói</td><td>Trả lời câu hỏi của người nghe</td></tr> <tr> <td>+ Cách trình bày</td><td>(nếu có)</td></tr> </tbody> </table>	Người nghe	Người nói	- Chia sẻ và nêu cảm nhận về phần trình bày của bạn với thái độ chân thành, tôn trọng.	- Tiếp thu những góp ý xác đáng, cầu thị của người nghe	- Có thể trao đổi về:	- Trao đổi về những điều nghe chưa rõ.	+ Nội dung bài nói	Trả lời câu hỏi của người nghe	+ Cách trình bày	(nếu có)
Người nghe	Người nói										
- Chia sẻ và nêu cảm nhận về phần trình bày của bạn với thái độ chân thành, tôn trọng.	- Tiếp thu những góp ý xác đáng, cầu thị của người nghe										
- Có thể trao đổi về:	- Trao đổi về những điều nghe chưa rõ.										
+ Nội dung bài nói	Trả lời câu hỏi của người nghe										
+ Cách trình bày	(nếu có)										

Hoạt động 4: Vận dụng

a. Mục tiêu: HS vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học để thực hiện nhiệm vụ nói và nghe trong một tình huống giao tiếp cụ thể.

b. Nội dung: HS thực hiện cuộc phỏng vấn.

c. Sản phẩm học tập: HS tạo một sản phẩm sáng tạo về việc thuyết minh về một danh lam thắng cảnh hay một di tích lịch sử

d. Tổ chức thực hiện:

GV yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ sau: Tạo một video clip ngắn (từ 5 - 7 phút) phỏng vấn một số người bạn của em về những trải nghiệm của họ khi tham quan các danh lam thắng cảnh hay di tích lịch sử.

- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.

Bảng đánh giá hoạt động nói và nghe

<i>Tiêu chí</i>		<i>Chưa tốt</i>	<i>Tốt</i>	<i>Xuất sắc</i>
<i>Mở đầu</i>	<i>Có lời chào ban đầu và giới thiệu</i>			
	<i>Giới thiệu rõ đối tượng của bài nói</i>			
	<i>Nêu khái quát được nội dung bài nói (bố cục, ý chính)</i>			
<i>Nội dung chính</i>	<i>Các đặc điểm của đối tượng thuyết minh đã được giới thiệu rõ ràng chưa?</i>			
	<i>Cảm xúc, suy nghĩ của người nói về các đặc điểm của đối tượng được thể hiện như thế nào?</i>			
	<i>Việc sử dụng ngôn ngữ và các phương tiện phi ngôn ngữ, khả năng tương tác với người nghe đạt mức độ nào?</i>			
<i>Kết thúc</i>	<i>Nhấn mạnh vai trò/ vị trí của đối tượng thuyết minh. Lời cảm ơn.</i>			
<i>Kỹ năng trình bày</i>	<i>Diễn đạt rõ ràng, tự tin, đáp ứng yêu cầu bài nói</i>			
	<i>Cử chỉ tự nhiên, kết hợp sử</i>			

	<i>dùng các phương tiện phi ngôn ngữ hỗ trợ bài nói</i>			
--	---	--	--	--

Ngày soạn:

Ngày dạy:

BÀI 9: ĐI VÀ SUY NGẪM

Tiết:

THỰC HÀNH ĐỌC**ĐỌC MỞ RỘNG****A. MỤC TIÊU****I. VỀ NĂNG LỰC**

1. **Năng lực đặc thù** (năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học)

- Đọc mở rộng: Đọc VB nghị luận, VB thông tin (bao gồm cả VB được hướng dẫn đọc trên internet) có độ dài tương đương với các VB đã học. Cụ thể:

+ Vận dụng được kiến thức và kĩ năng được học trong bài 8. *Tiếng nói của lương tri*, bài 9. *Đi và suy ngẫm* để tự đọc VB nghị luận (xã hội), VB thông tin.

+ Chia sẻ được kết quả đọc mở rộng với người khác.

2. **Năng lực chung** (năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo)

- Biết lập và thực hiện kế hoạch học tập; lựa chọn được các nguồn tài liệu học tập phù hợp; lưu giữ thông tin có chọn lọc bằng ghi tóm tắt, sơ đồ tư duy, bảng, các từ khoá; ghi chú bài giảng của GV theo các ý chính.

- Biết sử dụng ngôn ngữ kết hợp với biểu đồ, số liệu, công thức, kí hiệu, hình ảnh để trình bày thông tin, ý tưởng và thảo luận những vấn đề đơn giản về đời sống.

- Biết xác định và làm rõ thông tin, ý tưởng mới.

II. VỀ PHẨM CHẤT

Yêu thích đọc sách, say mê tìm hiểu, khám phá tri thức trong sách báo.

B. PHƯƠNG PHÁP, PHƯƠNG TIỆN VÀ CHUẨN BỊ CỦA HỌC SINH**I. PHƯƠNG PHÁP, PHƯƠNG TIỆN**

1. **Phương pháp**: trò chơi, dạy học hợp tác, thuyết trình,...

2. **Phương tiện**: máy tính, máy chiếu, hình ảnh minh hoạ,...

II. HOẠT ĐỘNG CHUẨN BỊ

Trước tiết học (khoảng 1 tuần), GV hướng dẫn HS làm việc theo nhóm (5 - 6 HS) chuẩn bị bài:

- Tìm đọc một số VB nghị luận xã hội viết về những vấn đề liên quan đến trách nhiệm của con người với cộng đồng, đất nước, nhân loại; một số VB thông tin giới thiệu danh lam thắng cảnh hoặc di tích lịch sử. GV có thể gợi ý cho HS một số VB và hướng dẫn các em cách tự tìm nguồn VB đọc theo yêu cầu của bài học. Ví dụ:

+ VB nghị luận xã hội: *Chiếu cầu hiền* (Ngô Thì Nhậm), *Về luân lí xã hội ở nước ta* (Phan Châu Trinh), *Bài phát biểu của Severn Suzuki về môi trường*, các VB trong cuốn *Những bài diễn văn làm thay đổi thế giới từ 1945 đến nay* (Ca-lô Ba-tà),...

+ VB thông tin: một số website, cổng thông tin điện tử các tỉnh, thành phố (nội dung giới thiệu danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử),.

- GV yêu cầu nhóm HS thực hiện các nhiệm vụ:

+ Hoàn thành kế hoạch đọc mở rộng của nhóm; mỗi nhóm chọn ít nhất 1 VB nghị luận (xã hội) và 1 VB thông tin để cùng thảo luận.

+ Thực hiện kế hoạch đọc theo các vòng: vòng 1 (HS đọc cá nhân theo phiếu học tập số 1, số 2) vòng 2 (HS đọc VB, thảo luận theo nhóm), vòng 3 (các nhóm thảo luận trên lớp).

- Sản phẩm:

+ Sản phẩm cá nhân: hoàn thành phiếu đọc cá nhân.

+ Sản phẩm nhóm: kế hoạch hoạt động của nhóm, bài trình bày kết quả đọc mở rộng của nhóm.

C. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Hoạt động 1. Khởi động

1. Mục tiêu

HS định hướng được nội dung học; tạo hứng thú, khơi gợi nhu cầu hiểu biết của HS.

2. Nội dung hoạt động

HS trả lời câu hỏi.

3. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: Kể tên các VB nghị luận xã hội và VB thông tin mà em đã học. GV dẫn dắt vào bài.</p>	<p>- Một số VB đã học: + VB nghị luận xã hội: <i>Đấu tranh cho một thế giới hoà bình</i> (Ga-bri-en Gác-xi-a Mác-két), <i>Biến đổi khí hậu - mối đe dọa sự tồn vong của hành tinh chúng ta</i> (An-tô-ni-ô Gu-tê-rét), <i>Chuẩn bị hành trang</i> (Vũ Khoan),.</p>

Hoạt động 2. Trao đổi kết quả đọc mở rộng

1. Mục tiêu

- HS vận dụng được kiến thức và kỹ năng được học trong bài 8. *Tiếng nói của lương tri*, bài 9. *Đi và suy ngẫm* để tự đọc VB nghị luận (xã hội), VB thông tin.
- HS chia sẻ được kết quả đọc mở rộng với người khác.

2. Nội dung hoạt động

HS trình bày sản phẩm đọc mở rộng của nhóm.

3. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS trao đổi phiếu học tập và hoàn thiện sản phẩm của nhóm. - GV yêu cầu đại diện các nhóm chia sẻ sản phẩm trước lớp, các nhóm khác lắng nghe để trao đổi, đánh giá. - GV nhận xét, đánh giá kết quả đọc mở rộng của HS: <ul style="list-style-type: none"> + Nhận xét chung. + Biểu dương nhóm HS thể hiện tốt. + Cho HS bình chọn: nhóm có bài thuyết trình VB nghị luận tốt nhất, nhóm có bài thuyết trình VB thông tin tốt nhất. 	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu học tập cá nhân được chỉnh sửa. - Sản phẩm đọc mở rộng của nhóm được chỉnh sửa, hoàn thiện. - Bài trình bày kết quả đọc mở rộng của nhóm. <p>Các sản phẩm được bình chọn, HS rút kinh nghiệm cho hoạt động đọc mở rộng tiếp theo.</p>

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1

Nhật kí đọc văn bản nghị luận xã hội

Họ và tên học sinh: Lớp:

Tên văn bản đọc: Tác giả:

Nguồn văn bản: Ngày đọc:

* Ấn tượng đầu tiên của tôi về văn bản:

* Luận đề của văn bản:

* Các luận điểm:

* Mối quan hệ giữa các luận điểm:

* Chọn một luận điểm, phân tích cách dùng lí lẽ, bằng chứng trong việc làm nổi bật luận điểm đó:

* Những thông tin khách quan được tác giả nêu ra trong văn bản:

* Quan điểm, thái độ của tác giả khi bàn luận về vấn đề:

* Thông điệp tôi rút ra từ văn bản:

* Điều tôi muốn trao đổi cùng tác giả là:

* Đánh giá của tôi về văn bản:

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2

Nhật kí đọc văn bản thông tin

Họ và tên học sinh: Lớp:

Tên văn bản đọc: Tác giả:

- Nguồn văn bản: Ngày đọc:
- * Danh lam thắng cảnh hoặc di tích lịch sử được giới thiệu:.....
 - * Yếu tố được làm nổi bật trong văn bản (đề mục, sa-pô, các từ hoặc cụm từ được in đậm):
 - * Bố cục văn bản:
 - * Trình bày thông tin chính của văn bản sơ đồ tư duy:
 - * Phương tiện phi ngôn ngữ được dùng trong văn bản và tác dụng (nếu có):
 - * Cách tổ chức thông tin trong văn bản:
 - * Thông điệp mà văn bản gửi đến người đọc:
 - * Câu hỏi tôi đặt ra về thông tin trong văn bản là:.....
 - * Đánh giá tính hữu ích của văn bản:

LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG:

Tìm đọc một số văn bản văn học và văn bản thông tin. Chọn trong số đó một văn bản em thích nhất và hoàn thành phiếu HT sau:

Tên văn bản:Tác giả:

Nêu các luận điểm trong văn bản:

Lý lẽ và dẫn chứng được sử dụng trong văn bản:.....

Luận điểm nào trong văn bản mà em thấy thú vị nhất:
.....

HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ

Tìm đọc một số văn bản nghị luận văn học và văn bản thông tin mà em thích nhất.